

Phản bác luận điệu cho rằng mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026 - 2030 là đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bản phôi

Font chữ UTM sử dụng
Bảng mã UNICODE
Vui lòng thiết lập lại
Trình điều khiển bản phôi

PGS, TS. LÊ THỊ THANH HÀ

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: havientriet@gmail.com

Nhận ngày 20 tháng 10 năm 2025; chấp nhận đăng tháng 12 năm 2025.

Tóm tắt: Giai đoạn 2026 - 2030 là chặng cuối để hoàn thành mục tiêu chiến lược 10 năm đã được thông qua tại Đại hội XIII: Đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. Theo đó, mục tiêu tăng trưởng 10%/năm không chỉ là con số kinh tế, mà là biểu tượng của khát vọng phát triển, là động lực để Việt Nam bứt phá, hội nhập, hoàn thành chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và phát triển bền vững trong kỷ nguyên mới. Tuy nhiên, có một số ý kiến cho rằng việc đặt ra mục tiêu tăng trưởng cao như vậy là đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng. Vì vậy, bài viết cung cấp luận cứ phản bác luận điệu cho rằng mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trở lên giai đoạn 2026 - 2030 là đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng.

Từ khóa: GDP 10%/năm giai đoạn 2026 - 2030; tăng trưởng cao; phát triển bền vững; đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng.

Abstract: The period 2026 - 2030 marks the final stage in achieving the 10-year strategic goals adopted at the 13th Party Congress: for Vietnam to become a developing country with modern industry and upper-middle income status. Accordingly, the target of 10% annual growth is not merely an economic figure. It symbolizes a national aspiration for development and serves as a driving force for Vietnam's breakthrough, integration, and fulfillment of socio-economic and sustainable development strategies in the new era. However, some opinions argue that setting such a high growth target sacrifices sustainable development for growth. This article therefore provides evidence to refute that claim.

Keywords: 10% annual GDP growth for 2026 - 2030; high growth; sustainable development; sacrifices sustainable development for growth.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh Việt Nam đang nỗ lực chuyển mình mạnh mẽ để trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào năm 2045, việc đặt mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030 là một bước đi chiến lược, thể hiện khát vọng vươn lên và tinh thần chủ động hội nhập. Tuy nhiên, bên cạnh sự đồng thuận rộng rãi, vẫn tồn tại một số ý kiến cho rằng việc theo đuổi tốc độ tăng trưởng cao như vậy là sự đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng, hàm ý rằng nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn tới sẽ tăng trưởng nóng, phải hy sinh các yếu

tố bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và chất lượng sống để đạt được con số tăng trưởng ấn tượng.

Luận điệu này không chỉ thiếu cơ sở thực tiễn mà còn thể hiện sự hiểu sai về bản chất của phát triển bền vững trong thời đại mới. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn đang là xu thế chủ đạo, tăng trưởng kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ, và năng suất lao động là tất yếu khách quan. Do đó tăng trưởng kinh tế không còn là sự đối lập với phát triển bền vững, mà chính là động lực để hiện thực hóa các mục tiêu bền vững một cách hiệu quả và toàn diện hơn. Bài viết này sẽ phân

tích, phản biện và làm rõ rằng: mục tiêu tăng trưởng GDP cao không phải là sự đánh đổi, mà là sự lựa chọn chiến lược để phát triển nhanh, bền vững và bao trùm.

2. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững

Tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững không phải là hai mục tiêu đối lập, mà là hai thành tố có mối quan hệ biện chứng, bổ trợ và thúc đẩy lẫn nhau. Trong đó, tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng về quy mô sản lượng hàng hóa và dịch vụ của một nền kinh tế trong một khoảng thời gian nhất định, thường được đo lường bằng mức tăng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) theo giá trị thực tế (đã loại trừ yếu tố lạm phát). Để tăng trưởng kinh tế, tất yếu con người phải sử dụng tài nguyên thiên nhiên, C.Mác khẳng định: *“Công nhân không thể tạo ra cái gì khác nếu không có giới tự nhiên, nếu không có thể giới hữu hình bên ngoài. Đó là vật liệu, trong đó lao động của anh ta triển khai, từ đó và nhờ đó, lao động của anh ta sản xuất ra sản phẩm”*⁽¹⁾. Còn phát triển bền vững là quá trình phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai. Đây là mô hình phát triển hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và bảo vệ môi trường, đảm bảo sự thịnh vượng lâu dài và công bằng cho mọi người. Chính vì vậy, giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững có mối quan hệ biện chứng với nhau. Theo đó, việc hiểu đúng mối quan hệ này là nền tảng để xây dựng chiến lược phát triển quốc gia vừa nhanh, vừa bền vững.

Tăng trưởng kinh tế là điều kiện cần để phát triển bền vững. Bởi tăng trưởng tạo ra nguồn lực tài chính để đầu tư vào các lĩnh vực cốt lõi như giáo dục, y tế, hạ tầng, công nghệ xanh; tăng trưởng là cơ sở để cải thiện đời sống người dân, giảm nghèo, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; đồng thời, tăng trưởng giúp tăng khả năng thích ứng và chống chịu với các cú sốc bên ngoài như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế. Tăng trưởng kinh tế không chỉ đơn thuần là sự gia tăng về số lượng sản phẩm, mà còn bao hàm cả sự cải thiện về chất lượng sản phẩm, năng suất lao động, trình độ công nghệ và hiệu quả sử dụng nguồn lực. Khi được định hướng đúng đắn, tăng trưởng kinh tế sẽ tạo ra nguồn lực cần thiết để đầu tư

vào các lĩnh vực then chốt như giáo dục, y tế, môi trường và an sinh xã hội - từ đó góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.

Phát triển bền vững là điều kiện đủ để duy trì tăng trưởng dài hạn. Bởi vì, phát triển bền vững đảm bảo rằng tăng trưởng không gây tổn hại đến môi trường, xã hội và thế hệ tương lai; phát triển bền vững giúp duy trì ổn định vĩ mô, cân bằng sinh thái, và sự đồng thuận xã hội - những yếu tố nền tảng cho tăng trưởng bền vững. Đồng thời, phát triển bền vững khuyến khích đổi mới mô hình tăng trưởng theo chiều sâu, dựa vào năng suất, công nghệ và sáng tạo. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, cạn kiệt tài nguyên và bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng, phát triển bền vững không chỉ là một lựa chọn đạo đức, mà đã trở thành chiến lược sống còn của mọi quốc gia, doanh nghiệp và cộng đồng.

Những lập luận trên cho thấy, tăng trưởng và phát triển bền vững là hai mặt của một quá trình. Trong đó, tăng trưởng không phải là mục tiêu cuối cùng, mà là phương tiện để đạt phát triển bền vững. Còn phát triển bền vững không thể thực hiện nếu thiếu tăng trưởng để tạo nguồn lực và động lực. Vì vậy, Văn kiện Đại hội XIII đã khẳng định: *“Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước nhanh, bền vững”*⁽²⁾. Đồng thời, quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị cũng khẳng định: *“Phát triển nhanh và bền vững, từng bước tự chủ về công nghệ, nhất là công nghệ chiến lược; ưu tiên nguồn lực quốc gia đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”*⁽³⁾. Bởi, trong bối cảnh mới, tăng trưởng kinh tế phải gắn với các tiêu chí bền vững: xanh, bao trùm, đổi mới sáng tạo, và công bằng xã hội. Thực tiễn quốc tế cũng đã chứng minh các quốc gia như Hàn Quốc, Đức, Thụy Điển đã đạt tăng trưởng cao trong khi vẫn duy trì các chỉ số phát triển bền vững hàng đầu thế giới. Đồng thời, ở Việt Nam cũng đang từng bước chuyển đổi mô hình tăng trưởng, thúc đẩy kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và cam kết Net Zero vào năm 2050 - cho thấy tăng trưởng và bền vững hoàn toàn có thể song hành.

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV của Đảng, đang

lấy ý kiến góp ý của đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân, cán bộ, đảng viên và Nhân dân cũng đã khẳng định, mục tiêu phát triển của Đại hội XIV là: "Giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hoá tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội"⁽⁴⁾. Về các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển chủ yếu 5 năm 2026 - 2030 về kinh tế: Phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên; GDP bình quân đầu người đến năm 2030 đạt khoảng 8.500 USD⁽⁵⁾. Tuy nhiên, Một số ý kiến cho rằng đây là sự "đánh đổi" phát triển bền vững lấy tăng trưởng. Thực chất, mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10%/năm không phải là sự đánh đổi, mà là lựa chọn chiến lược để phát triển nhanh, bền vững và toàn diện của Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030. Mục tiêu này có cơ sở từ thành tựu của 40 năm đổi mới vừa qua.

3. Phản bác luận điệu sai lầm cho rằng tăng trưởng cao tất yếu dẫn đến khai thác tài nguyên, ô nhiễm môi trường, bất bình đẳng xã hội, "đánh đổi" phát triển bền vững lấy tăng trưởng

Một là, thực trạng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số ở Việt Nam hiện nay là cơ sở thực tiễn để Việt Nam phát triển bền vững.

Dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đã đặt ra mục tiêu phân đầu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước GDP bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên là có cơ sở từ thực tiễn 40 năm đổi mới. Phụ lục dự thảo Văn kiện Đại hội XIV đã chỉ ra rằng, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam hiện nay đang được duy trì ở mức khá cao so với khu vực và thế giới, GDP bình quân giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 6,3%/năm (nếu không tính năm 2021 do tác động nặng nề của dịch Covid-19 dẫn đến tăng trưởng GDP

chỉ đạt 2,55% thì tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2022 - 2025 đạt khoảng 7,24 - 7,29%/năm, vượt mục tiêu đề ra cho giai đoạn 2021 - 2025 (6,5 - 7,0%), trong đó dự kiến năm 2025 tăng từ 8,3 - 8,5%. Quy mô GDP từ 346,6 tỉ USD năm 2020, xếp thứ 37 trên thế giới, dự kiến tăng lên trên 510 tỉ USD năm 2025, gấp 1,47 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 thế giới và thứ 4 trong khu vực ASEAN; GDP bình quân đầu người gấp 1,4 lần, tăng từ 3.552 USD lên khoảng 5.000 USD. Thu nhập quốc dân (GNI) bình quân đầu người tăng từ 3.400 USD năm 2020 lên 4.490 USD năm 2024, tiệm cận mức thu nhập trung bình cao; đến năm 2025 đạt khoảng 4.700 USD, bước vào nhóm các nước có thu nhập trung bình cao⁽⁶⁾. Đây là tiền đề vô cùng quan trọng để Việt Nam có thể tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước GDP bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên.

Những năm qua, công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam đã thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đạt kết quả tích cực. Tỷ trọng khu vực công nghiệp và dịch vụ trong GDP tăng từ 78,6% năm 2020 lên 80,4% năm 2025; khu vực nông nghiệp giảm từ 12,7% xuống còn 11,6%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm khoảng 8,0%. Nền kinh tế bước đầu được cơ cấu lại theo hướng số hoá, xanh hoá, đa dạng hoá, tăng cường sức chống chịu, nâng cấp chuỗi giá trị dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tốc độ tăng trưởng kinh tế số đạt bình quân 9 - 10%/năm, chiếm khoảng 14 - 15% GDP năm 2025; tỉ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán chiếm trên 87%, vượt chỉ tiêu đề ra (80%), thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng phổ biến. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch tích cực, tỉ lệ lao động nông nghiệp giảm từ 33,1% năm 2020 xuống còn khoảng 25,8% năm 2025. Chất lượng nguồn nhân lực ngày càng được nâng cao; tỉ lệ lao động qua đào tạo tăng từ 64,5% năm 2020 lên 70% năm 2025, trong đó tỉ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 24,1% năm 2020 lên khoảng 29,2% năm 2025⁽⁷⁾. Cơ chế, chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có sự đổi mới bước đầu mang tính căn bản theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Việt

Nam đã triển khai xây dựng, hoàn thành đưa vào khai thác, sử dụng Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia và Trung tâm dữ liệu quốc gia; qua đó góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đổi mới mô hình tăng trưởng và nâng cao giá trị gia tăng của nền kinh tế.

Những thành tựu về tăng trưởng kinh tế cao trên nền đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của Việt Nam nêu trên là bộ phận cho phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam và đây là cơ sở để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và thân thiện với môi trường là một trong những định hướng chiến lược giai đoạn 2021 - 2030. Việt Nam đã ban hành *Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050*. Việt Nam đang chuyển từ mô hình kinh tế tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn, nhằm đạt được các mục tiêu phát triển xanh và giảm phát thải. Kế hoạch hành động quốc gia đến năm 2035 cũng đã được ban hành theo Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 23/1/2025, với mục tiêu xây dựng hệ thống sản xuất và tiêu dùng bền vững, tối ưu hóa sử dụng tài nguyên, tái chế và giảm thiểu chất thải. Một số ngành như nông nghiệp, sản xuất bao bì, năng lượng tái tạo đã bắt đầu áp dụng mô hình tuần hoàn.

Bên cạnh đó, tăng trưởng kinh tế nhanh chính là cơ sở quan trọng để đẩy mạnh chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực, từ sản xuất đến dịch vụ, góp phần nâng cao năng suất và hiệu quả quản lý. Kinh tế số đang trở thành một trong ba trụ cột chiến lược của tăng trưởng kinh tế Việt Nam, bên cạnh kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn. Theo các báo cáo mới nhất, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận: Tỷ trọng kinh tế số trong GDP năm 2024: Ước đạt 18,3%. Tốc độ tăng trưởng kinh tế số, duy trì ở mức trên 20%/năm trong giai đoạn 2020 - 2024⁽⁸⁾. Mục tiêu đến năm 2030, kinh tế số chiếm 30% GDP. Số lượng doanh nghiệp công nghệ số hiện nay đạt hơn 70.000 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực ICT⁽⁹⁾. Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số khoảng 60% doanh nghiệp vừa và nhỏ đã triển khai ít nhất một giải pháp số⁽¹⁰⁾. Đồng thời, tốc độ tăng trưởng kinh tế cao cũng mở ra cơ hội

đầu tư vào kinh tế xanh - hướng tới giảm phát thải, bảo vệ môi trường - và kinh tế tuần hoàn, nơi tài nguyên được sử dụng hiệu quả và tái chế tối đa. Sự kết hợp giữa tăng trưởng nhanh và định hướng phát triển bền vững sẽ giúp Việt Nam tiến gần hơn tới mục tiêu trở thành nền kinh tế hiện đại, thân thiện với môi trường và có khả năng đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên.

Tăng trưởng nhanh trong những năm qua ở Việt Nam đã tạo nguồn thu ngân sách để đầu tư vào giáo dục, y tế, công nghệ xanh, góp phần phát triển bền vững. Tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo ở Việt Nam luôn duy trì ở mức khoảng 20% tổng chi ngân sách Nhà nước, phù hợp với khuyến nghị của UNESCO. Theo đó, chất lượng giáo dục đào tạo được nâng cao, đặc biệt trong giáo dục nghề nghiệp và đại học, đáp ứng nhu cầu nhân lực cho chuyển đổi số và công nghiệp hóa. Tỷ lệ chi cho y tế chiếm khoảng 7 - 8% tổng chi ngân sách nhà nước, và khoản chi này đang có xu hướng tăng dần để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao của người dân. Nhiều địa phương được phân bổ vốn để cải thiện hệ thống y tế cơ sở, tăng cường y tế dự phòng và năng lực ứng phó dịch bệnh.

Tăng trưởng kinh tế nhanh tại Việt Nam trong những năm gần đây đã tạo ra động lực mạnh mẽ để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Với môi trường kinh doanh ngày càng cải thiện, hạ tầng được đầu tư đồng bộ và lực lượng lao động trẻ, có trình độ, Việt Nam đang trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư quốc tế. Đặc biệt, tốc độ tăng trưởng ổn định đã giúp củng cố niềm tin của các tập đoàn đa quốc gia, thúc đẩy dòng vốn đầu tư chất lượng cao vào các lĩnh vực công nghệ, sản xuất xanh và dịch vụ hiện đại. Đây là tiền đề quan trọng để Việt Nam chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng bền vững, đổi mới sáng tạo và hội nhập sâu rộng vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Hai là, Việt Nam có đủ điều kiện nguồn nhân lực để đạt tăng trưởng cao mà vẫn bền vững.

Việt Nam hiện đang trong thời kỳ cơ cấu dân số vàng□ khi tỷ lệ dân số trong độ tuổi lao động (15 - 64 tuổi) chiếm khoảng 69% tổng dân số⁽¹¹⁾. Đây được xem là thời điểm lý tưởng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất lao động và chuyển dịch

cơ cấu ngành nghề theo hướng hiện đại mà không cần khai thác nhiều nguồn tài nguyên thiên nhiên. Theo Tổng cục Thống kê, thời kỳ dân số vàng của Việt Nam dự kiến sẽ kéo dài đến năm 2041, điều này tạo điều kiện thuận lợi để phát triển nhanh và bền vững. Bên cạnh đó, lực lượng lao động của Việt Nam trẻ, năng động và có khả năng tiếp cận công nghệ mới là một trong những lợi thế cạnh tranh quan trọng của quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Đây là tiền đề để Việt Nam tăng trưởng kinh tế nhanh mà vẫn bền vững giai đoạn 2026 - 2030.

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã có những bước tiến mạnh mẽ trong xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số, từ mạng viễn thông, trung tâm dữ liệu đến các nền tảng số phục vụ chính phủ điện tử và doanh nghiệp. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông (cũ), tỷ lệ phủ sóng Internet băng rộng cố định đã đạt 100% xã/phường, trong khi mạng di động 4G/5G tiếp tục được mở rộng trên toàn quốc. Các chuyên gia nhận định, nếu tiếp tục duy trì tốc độ đầu tư và cải cách như hiện nay, Việt Nam có thể trở thành một trong những trung tâm công nghệ số mới nổi tại khu vực Đông Nam Á. Việc đầu tư đồng bộ vào hạ tầng số không chỉ giúp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp chuyển đổi số, tiếp cận thị trường toàn cầu và nâng cao năng lực cạnh tranh. Đây được xem là nền tảng quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, đồng thời đảm bảo tính bền vững thông qua tiết kiệm tài nguyên, giảm chi phí và nâng cao chất lượng dịch vụ.

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn và chuyển đổi năng lượng công bằng, đồng thời thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo như điện gió, điện mặt trời và sinh khối. Các khu công nghiệp - nơi tiêu thụ gần 50% điện năng quốc gia - đang được khuyến khích triển khai điện mặt trời áp mái và các giải pháp tiết kiệm năng lượng, vì mục tiêu phát triển bền vững. Đồng thời, Việt Nam đã xác định rõ định hướng phát triển xanh, chuyển đổi năng lượng và cam kết phát thải ròng bằng 0 (Net Zero) vào năm 2050 như những trụ cột chiến lược cho tăng trưởng kinh tế bền vững. Để hiện thực hóa mục tiêu Net Zero, Việt Nam đang từng bước hoàn thiện thể

chế, ban hành chính sách ưu đãi về thuế, đất đai và tín dụng xanh nhằm thu hút đầu tư tư nhân và khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ. Những nỗ lực này không chỉ giúp Việt Nam tăng trưởng nhanh, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, mà còn tạo lợi thế cạnh tranh mới trong chuỗi giá trị toàn cầu là phát triển bền vững.

Trong nỗ lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, Việt Nam đang triển khai đồng bộ các chiến lược phát triển vùng, xây dựng đô thị thông minh và đẩy mạnh nông nghiệp công nghệ cao. Đây được xem là những trụ cột quan trọng trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, hướng tới phát triển xanh và hiện đại. Chiến lược phát triển vùng giai đoạn 2021 - 2030 đã xác định rõ vai trò của từng vùng kinh tế trọng điểm, từ vùng Đồng bằng sông Hồng đến duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên, Đồng bằng sông Cửu Long, nhằm khai thác tối đa tiềm năng địa phương và giảm chênh lệch phát triển. Song song với đó, các đô thị thông minh như Hải Phòng, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng đang được đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng số, giao thông thông minh và quản lý đô thị bằng dữ liệu lớn, góp phần nâng cao chất lượng sống và hiệu quả quản lý.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, việc ứng dụng công nghệ cao như IoT, AI và tự động hóa đã giúp tăng năng suất, giảm chi phí và nâng cao chất lượng nông sản. Các mô hình trang trại thông minh, canh tác chính xác và chuỗi cung ứng số hóa đang được nhân rộng tại nhiều địa phương. Đây là cơ sở để tăng trưởng nhanh và phát triển bền vững trong nông nghiệp.

Với nền tảng vững chắc từ cơ cấu dân số vàng, lực lượng lao động trẻ, hạ tầng số ngày càng hoàn thiện, cùng với các chính sách phát triển xanh, chuyển đổi số, chuyển đổi năng lượng và cam kết Net Zero, Việt Nam đang hội tụ đầy đủ các điều kiện để đạt được tăng trưởng kinh tế cao mà vẫn đảm bảo tính bền vững. Sự kết hợp giữa tốc độ và chất lượng, giữa đổi mới và trách nhiệm môi trường, chính là chìa khóa để Việt Nam vươn lên mạnh mẽ, khẳng định có thể đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân cho giai đoạn 2026 - 2030 từ 10%/năm trở lên.

Ba là, kinh nghiệm thế giới đã cho thấy một số nước như Thụy Điển, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc

từng đạt tăng trưởng cao nhưng vẫn bảo vệ được môi trường và bảo đảm an sinh xã hội. Những quốc gia trên cho thấy rằng tăng trưởng kinh tế không nhất thiết phải đánh đổi môi trường hay an sinh xã hội. Ngược lại, khi được định hướng đúng, tăng trưởng chính là động lực để phát triển bền vững toàn diện. Chẳng hạn, Thụy Điển, GDP tăng trưởng đều đặn nhờ vào công nghệ cao, dịch vụ tài chính và sản xuất xanh. Họ là quốc gia tiên phong trong sử dụng năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió và sinh khối, qua đó môi trường vẫn được giữ vững. Khi GDP tăng trưởng đều lại là cơ sở để chính phủ giải quyết vấn đề an sinh xã hội. Theo đó, hệ thống phúc lợi được giải quyết toàn diện, giáo dục và y tế miễn phí, tỷ lệ nghèo đói rất thấp trong xã hội. Hoặc Hàn Quốc từ nước nghèo sau chiến tranh trở thành nền kinh tế lớn thứ 10 thế giới do tăng trưởng nhanh, nhiều năm liên tục ở 2 con số. Về môi trường họ đầu tư mạnh vào công nghệ xanh, giao thông công cộng và thành phố thông minh. Về công bằng xã hội, họ thực hiện chính sách giáo dục toàn dân, bảo hiểm y tế quốc gia, hỗ trợ người già và người khuyết tật. Hoặc Costa Rica là nước đang phát triển, nhưng họ đạt tăng trưởng kinh tế nhanh và xanh nhờ du lịch sinh thái và nông nghiệp hữu cơ. Về môi trường họ phát triển và sử dụng 99% điện năng từ nguồn tái tạo và có chính sách bảo tồn rừng nghiêm ngặt. Về chính sách xã hội, họ đầu tư mạnh vào y tế và giáo dục, do vậy, chỉ số hạnh phúc của Costa Rica cao nhất khu vực Mỹ Latinh. Những ví dụ minh chứng nêu trên cho thấy, tăng trưởng cao không đồng nghĩa với tăng trưởng nóng hay bất chấp tàn phá tài nguyên, môi trường.

4. Kết luận

Những lập luận nêu trên cho thấy, mục tiêu tăng trưởng GDP bình quân từ 10%/năm trong giai đoạn 2026 - 2030 không phải là sự đánh đổi phát triển bền vững lấy tăng trưởng, mà là sự lựa chọn chiến lược, có tính toán, dựa trên nền tảng vững chắc về thể chế, nhân lực, hạ tầng, thực tiễn 40 năm đổi mới và định hướng phát triển xanh, số hóa, kinh tế tuần hoàn của Việt Nam. Việt Nam không chỉ đặt mục tiêu tăng trưởng cao, mà còn kiên định với các cam kết quốc tế về giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng và bảo vệ môi trường. Việc kết hợp hài hòa giữa tốc độ và chất lượng tăng trưởng chính là con đường để Việt Nam

vươn lên mạnh mẽ, khẳng định vị thế trong khu vực và trên thế giới, mà vẫn đảm bảo sự phát triển bền vững cho các thế hệ tương lai, không phải như ý kiến của các thế lực thù địch cho rằng, tăng trưởng GDP từ 10%/năm trở lên giai đoạn 2026 - 2030 của Việt Nam là sự đánh đổi phát triển bền vững/.

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, Nxb. CTQG-ST, Hà Nội, T.42, tr.130.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG - ST, Hà Nội, T.I, Tr.120.

(3) BCHTW, *Nghị quyết 57-NQ/TW 2024 đột phá phát triển khoa học công nghệ đổi mới sáng tạo*, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Cong-nghe-thong-tin/Nghi-quyet-57-NQ-TW-2024-dot-pha-phat-trien-khoa-hoc-cong-nghe-doi-moi-sang-tao-637245.aspx>.

(4) Ban Chấp hành Trung ương, *Dự thảo báo cáo Chính trị của BCHTW Đảng khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, https://dangcongsan.org.vn/upload/2006988/20250802/68c70512e6a55bfbf5ad89488d90275e146311_du_thao_bao_cao_chinh_tri_18072915.pdf, tr. 20.

(5) Ban Chấp hành Trung ương, *Dự thảo báo cáo Chính trị của BCHTW Đảng khóa XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, https://dangcongsan.org.vn/upload/2006988/20250802/68c70512e6a55bfbf5ad89488d90275e146311_du_thao_bao_cao_chinh_tri_18072915.pdf, tr. 20 □21.

(6) Ban Chấp hành Trung ương, Phụ lục 4, Đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 □2030, <https://view.officeapps.live.com/op/view.aspx?src=https%3A%2F%2Fxdcs.cdnchinhphu.vn%2F446259493575335936%2F2025%2F10%2F16%2F1-2-tbvk14-bcct-pl4-ktxh>, tr.2 - 3.

(7) BCHTW, Phụ lục 4, *Đánh giá 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 □2030*, <https://view.officeapps.live.com/op/view.aspx?src=https%3A%2F%2Fxdcs.cdnchinhphu.vn%2F446259493575335936%2F2025%2F10%2F16%2F1-2-tbvk14-bcct-pl4-ktxh>, tr.6 □7.

(8) Tô Thanh Xuân, Phát triển kinh tế số ở Việt Nam: Thành tựu, thách thức và giải pháp, truy cập ngày 11/6/2025, <https://kinhte-vadubao.vn/phat-trien-kinh-te-so-o-viet-nam-thanh-tuu-thach-thuc-va-giai-phap-31484.html>.

(9) Nguyễn Mạnh Hùng, Năm 2025: Chuyển đổi số toàn diện để phát triển kinh tế số, tạo ra động lực mới cho tăng trưởng kinh tế, truy cập ngày 8/2/2025, <https://mst.gov.vn/nam-2025-chuyen-doi-so-toan-dien-de-phat-trien-kinh-te-so-ra-dong-luc-moi-cho-tang-truong-kinh-te-1972502081231284.htm>.

(10) Tô Thanh Xuân, *Phát triển kinh tế số ở Việt Nam: Thành tựu, thách thức và giải pháp*, truy cập ngày 11/6/2025, <https://kinhte-vadubao.vn/phat-trien-kinh-te-so-o-viet-nam-thanh-tuu-thach-thuc-va-giai-phap-31484.html>.

(11) Cơ cấu [đán số vàng] nếu không tận dụng, sẽ lỡ thời cơ - Chương trình mục tiêu quốc gia - Cổng thông tin Bộ Y tế